

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP, THỰC HÀNH VÀ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Chính, Hà Thị Xoa, Bùi Văn Nam, Nguyễn Phú Quang
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động thực hành nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, chỉ ra khoảng cách giữa năng lực thực hành và yêu cầu thực tế. Các hạn chế gồm thời gian kiến tập chưa hợp lý, nội dung thực hành thiếu cụ thể, hướng dẫn không đồng đều, lớp học đông, quản lý chưa cập nhật và mất cân đối lý thuyết – thực hành. Để khắc phục, bài viết đề xuất các giải pháp: kết nối lý thuyết với thực hành, phát triển chương trình ứng dụng, áp dụng mô hình dạy học mới, tăng cường ứng dụng công nghệ, mở rộng hợp tác với trường phổ thông, nâng cao chất lượng hướng dẫn, kéo dài thời gian thực hành, tích hợp hướng nghiệp, sử dụng công nghệ phản hồi và chuẩn hóa đánh giá. Các giải pháp này nhằm nâng cao năng lực thực hành và tăng cơ hội việc làm cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Từ khóa: Thực trạng, Hoạt động thực tập, thực hành, Sinh viên sư phạm, trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

ASSESSING THE CURRENT STATUS OF INTERNSHIP AND PRACTICUM ACTIVITIES AND PROPOSING APPLICATION-ORIENTED SOLUTIONS FOR EDUCATION STUDENTS AT THU DO HANOI UNIVERSITY

Nguyen Huu Chinh, Ha Thi Xoa, Bui Van Nam, Nguyen Phu Quang
Thu Do Hanoi University

Abstract: This article assesses the current organization of practicum activities for education students at Thu Do Hanoi University, highlighting the gap between students' practical competencies and real-world teaching demands. Key limitations include inadequate practicum duration, vague content, inconsistent guidance, overcrowded classrooms, outdated management, and an imbalance between theory and practice. To address these issues, the authors propose several application-oriented solutions: strengthening the connection between theory and practice, developing practice-based curricula, adopting innovative teaching models, promoting technology use, enhancing cooperation with partner schools, improving supervision quality, extending practicum periods, integrating career orientation, utilizing feedback technologies, and standardizing evaluation tools. These solutions aim to improve students' professional competencies and employability in line with educational reform requirements.

Keywords: Current status, internship, practicum, education students, Thu Do Hanoi University.

Nhận bài: 16/04/2025

Phản biện: 17/05/2025

Duyệt đăng: 20/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập và đổi mới giáo dục, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, đặc biệt năng lực thực hành nghề nghiệp, là nhiệm vụ cấp thiết. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội chú trọng đào tạo sinh viên sư phạm không chỉ về lý thuyết mà còn phát triển kỹ năng thực tế để đáp ứng yêu cầu giảng dạy linh hoạt. Khi chương trình giáo dục mới nhấn mạnh phát triển năng lực người học, sinh viên cần được chuẩn bị kỹ về kỹ năng và kinh nghiệm thực tiễn. Tuy nhiên, công tác thực hành nghề nghiệp hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng tổ chức và đánh giá hoạt động thực hành nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tổ chức cho sinh viên sư phạm thực tập tại các trường mầm non, phổ thông ở Hà Nội với kế hoạch rõ ràng và

sự phối hợp chặt chẽ. Trong năm học, nhà trường triển khai cho Sinh viên Sư phạm 4 loại thực tập/ thực hành sư phạm cho sinh viên các khóa từ năm 2 đến năm cuối.

* *Thực tập sư phạm 1:* Triển khai TTSP1 cho sinh viên năm 2, thời gian thực tập 4 tuần

* *Thực tập sư phạm 2:* Triển khai TTSP2 cho sinh viên năm 3, thời gian thực tập 4 tuần

* *Thực tập sư phạm 3:* Triển khai TTSP3 cho sinh viên năm 3, thời gian thực tập 4 tuần

* *Thực tập tốt nghiệp:* Triển khai TTTN cho sinh viên năm 4, thời gian thực tập 6 tuần

Đánh giá về ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần thái độ của sinh viên

* Ưu điểm: Trong thời gian tham gia TTSP, đa số sinh viên có ý thức tổ chức kỉ luật tốt: Thực hiện nghiêm túc các quy định của đoàn, nội quy, quy chế làm việc tại các trường thực tập; Tự giác, tác phong đúng mực; Tạo mối quan hệ tốt với nhà

trường. Hiện tượng sinh viên đi muộn, về sớm, nghỉ không có lý do ít xảy ra tại các trường sinh viên đến thực tập; Nhiều sinh viên thực tập ở trường xa nhà đều có tinh thần khắc phục khó khăn, cố gắng hoàn thành tốt công tác thực tập; Đa số sinh viên đều nỗ lực phấn đấu rèn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm; Luôn khiêm tốn, học hỏi để thực hiện tốt các hoạt động ở trường thực tập.

* Hạn chế: Còn có sinh viên còn lơ đãng, chưa thực sự chủ động với công việc của mình, vẫn quen với tác phong làm việc của sinh viên nên kết quả của những ngày đầu không được cao. Thời gian thực tập sát Tết Nguyên đán, các nhà trường có rất nhiều hoạt động nên những ngày đầu một số sinh viên chưa kịp thích ứng ngay.

Đánh giá về công tác thực tập giảng dạy/hoạt động giáo dục

Các trường thực tập đã tạo điều kiện cho sinh viên của trường đến thực tập, 100% sinh viên đều được dự tiết dạy mẫu, được tham gia trao đổi định hướng cho các tiết dạy của mình và Ban Giám hiệu các trường thống nhất cách đánh giá trong toàn đoàn.

Công tác thực tập giảng dạy của sinh viên có nhiều ưu điểm như: Các bước chuẩn bị cho một tiết dạy được thực hiện nghiêm túc. Sinh viên đã soạn giáo án và được các thầy cô giáo hướng dẫn cặn kẽ, chi tiết. Quá trình tập giảng được thực hiện trước khi lên lớp. Các tiết dạy của sinh viên đều đảm bảo kiến thức cơ bản, bước đầu biết phối hợp các phương pháp dạy học tích cực, sử dụng các phương tiện dạy học phù hợp với bộ môn. Sinh viên sử dụng thành thạo các phương tiện và đồ dùng dạy học, các tiết dạy đều ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Nhưng vận dụng đôi lúc chưa hiệu quả so với mục tiêu bài học. Đa số các tiết dạy của sinh viên có sử dụng đồ dùng dạy học (tùy theo đặc thù bộ môn). Sinh viên đã bước đầu thực hiện thành công đổi mới phương pháp dạy học trong một số tiết dạy, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Nhiều đoàn thực tập đã làm được các đồ dùng dạy học phù hợp với bộ môn, đưa vào thư viện của trường phổ thông để tiếp tục sử dụng cho các bài học cụ thể. Các tiết dạy của sinh viên được đánh giá khá tốt.

Đánh giá về thực tập công tác chủ nhiệm lớp/chăm sóc trẻ

Sinh viên thực tập được các thầy cô giáo hướng dẫn về công tác chủ nhiệm/chăm sóc trẻ khá tận tình. Được dự các giờ sinh hoạt lớp, tìm hiểu về học sinh/trẻ lớp chủ nhiệm. Sinh viên luôn theo dõi sát sao và giúp đỡ học sinh/trẻ lớp chủ nhiệm

trong các phong trào chung của lớp. Sau khi dự giờ, mỗi sinh viên được tổ chức các giờ sinh hoạt lớp theo chủ điểm dưới sự hướng dẫn của các giáo viên chủ nhiệm. Sinh viên tham gia cùng giáo viên, học sinh trường mầm non, phổ thông trong nhiều hoạt động khác nhau. Các hoạt động trên của các trường thực tập giúp sinh viên khối tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu cho quá trình công tác sau này.

Đánh giá về Báo cáo chuyên môn (BCCM) và Bài tập tâm lý (BTTL)

Đối với sinh viên thực tập sư phạm 2 và thực tập sư phạm 3 kết thúc đợt thực tập sinh viên làm 1 Báo cáo chuyên môn. Nội dung báo cáo đã được giảng viên phương pháp của từng bộ môn hướng dẫn. Trong quá trình thực hiện báo cáo giảng viên phương pháp của khoa đều hỗ trợ sinh viên hoàn thành. Kết quả cho thấy các báo cáo chuyên môn của sinh viên được thực hiện khá tốt. Đối với sinh viên thực tập sư phạm 1, kết thúc đợt thực tập sinh viên làm 1 Bài tập tâm lý. Nội dung bài tập đã được giảng viên Bộ môn Nghiệp vụ sư phạm hướng dẫn. Trong quá trình thực hiện bài tập, Bộ môn Nghiệp vụ sư phạm của khoa đều hỗ trợ sinh viên hoàn thành. Kết quả cho thấy các Bài tập tâm lý của sinh viên được thực hiện khá tốt. Tuy nhiên, vẫn còn một số sinh viên nộp muộn, nội dung bài tập còn chuẩn bị chưa tốt.

2.2. Thực trạng Khó khăn

Thời gian thực tập của các giáo sinh chỉ có 4 tuần thực sự là ít ỏi vì các hoạt động trải nghiệm thực tế sẽ không nhiều. Nhưng các giáo đều rất cố gắng tham gia các hoạt động của nhà trường đồng thời đề xuất cũng như đề xuất nhiều hoạt động ngoại khóa. Thời gian đầu các giáo sinh còn thiếu kinh nghiệm, chưa làm quen với các sổ sách bảng biểu, cách làm việc vẫn còn tự do chưa có được sự chuẩn mực giờ giấc, cũng như chưa bắt nhịp được với cách làm việc tại một trường học thực tế. Do tuổi đời còn trẻ và vẫn chưa quen với vai trò là một người giáo viên nên các sinh viên nhiều khi vẫn chưa tuân thủ, đảm bảo những nguyên tắc giao tiếp cơ bản, gây khó khăn cho việc quản lý lớp học. Dù có khó khăn nhưng các giáo viên hướng dẫn ở trường đã tạo điều kiện và hỗ trợ cho các giáo sinh. Giúp các em hòa nhập nhanh với công việc của nhà trường. Kinh phí thực tập ít, không có kinh phí cho các cơ quan cấp quản lý cấp sở, phòng, khiến cho công tác triển khai thực tập gặp không ít khó khăn, ít nhiều cũng ảnh hưởng đến sự hợp tác với các trường thực tập.

Bảng 1: Những khó khăn sinh viên sư phạm trường Đại học Thủ đô Hà Nội gặp phải trong quá trình thực hành/Thực tập nghề nghiệp (theo số liệu khảo sát SV sau thực tập sư phạm năm học 2024-2025 của Khoa Sư phạm).

Khó khăn	Mức độ phổ biến
Tìm hiểu và chăm sóc học sinh khác biệt	Phần lớn sinh viên
Phối hợp với các lực lượng giáo dục khác	Phần lớn sinh viên
Xử lý các tình huống sư phạm trong chăm sóc và giáo dục học sinh	Phần lớn sinh viên
Sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Nhiều sinh viên
Năng lực của giáo viên hướng dẫn không đồng đều	Đáng kể
Số lượng trẻ trong lớp quá đông	Thường xuyên
Nội dung thực hành sư phạm chưa cập nhật, chưa sát thực tế địa phương	Có ý kiến
Tổ chức và quản lý hoạt động thực hành sư phạm chưa cụ thể, thiếu chặt chẽ	Có ý kiến
Soạn giáo án theo yêu cầu trường và giáo viên hướng dẫn khác biệt	Nhiều sinh viên
Quản lý lớp học	Nhiều sinh viên
Hoàn thành bài thu hoạch sau đợt thực tập	61,6% sinh viên (Khoa Sư phạm – Trường ĐHTĐ Hà Nội)
Giao tiếp với giáo viên hướng dẫn thực tập	75,5% sinh viên (Khoa Sư phạm – Trường ĐHTĐ Hà Nội)
Giao tiếp với các nhân viên ở trường thực tập	76,5% sinh viên (Khoa Sư phạm – Trường ĐHTĐ Hà Nội)
Giao tiếp với phụ huynh học sinh ở trường thực tập	71,8% sinh viên (Khoa Sư phạm – Trường ĐHTĐ Hà Nội)

2.3. Một số hạn chế cần rút kinh nghiệm trong công tác thực tập

* Về phía sinh viên:

Trong quá trình thực tập, số ít sinh viên bộc lộ một số nhược điểm cần khắc phục như sau: Một số sinh viên ý thức nghề nghiệp chưa sâu sắc và cần tự trau dồi kỹ năng nghiệp vụ; Cần rèn kỹ năng viết chữ, kỹ năng trình bày bảng, đặc biệt khối THCS; Việc vận dụng các phương pháp giảng dạy bộ môn còn hạn chế; Chưa linh hoạt khi xử lý các tình huống sư phạm trong giờ dạy (đặc biệt sinh viên lần đầu đi thực tập, chưa có kinh nghiệm); Các thao tác lên lớp đôi khi còn lúng túng; Việc quản lý lớp học là vấn đề nhiều sinh viên phải rèn luyện để thu hút sự chú ý của học sinh/trẻ vào bài giảng/các hoạt động của lớp; Một số sinh viên còn phát âm chưa chuẩn, phát âm tiếng địa phương nên khi đến các trường phổ thông trong nội thành gặp nhiều khó khăn khi tiếp xúc với học sinh, giáo

viên, cha mẹ học sinh,...

* Về phía giảng viên Trường đoàn: Một số giảng viên cần quan tâm, sâu sát với các hoạt động của đoàn hơn nữa. Phối hợp chặt chẽ hơn với Ban Giám hiệu các trường trong việc quản lý, chỉ đạo sinh viên.

* Về phía các trường phổ thông: Một số trường cố gắng sắp xếp về địa điểm sinh hoạt, cơ sở vật chất của trường để tạo điều kiện hơn nữa cho đoàn thực tập như có phòng làm việc riêng cho đoàn, được sử dụng các trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy; Một số giáo viên hướng dẫn cần ghi đầy đủ, cụ thể hơn những nhận xét trong Bảng điểm của sinh viên; Việc ghi điểm lẻ của một số giáo viên hướng dẫn chưa đúng theo quy định; Tạo điều kiện cho giảng viên Trường đoàn trong công tác phối hợp thanh toán kinh phí thực tập cho các trường phổ thông.

* Về phía Khoa Sư phạm: Khoa nên dành nhiều

thời gian cho sinh viên rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm. Trong chương trình đào tạo bố trí tăng cường các học phần phương pháp dạy học và thực hành nghiệp vụ sư phạm. Sinh viên cần được trang bị nhiều hơn những kỹ năng tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa,... kỹ năng diễn đạt một vấn đề trước tập thể, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giao tiếp sư phạm với học sinh, đồng nghiệp và cha mẹ học sinh; Chưa đề xuất được tiêu chí khen các trường phổ thông và các đồng chí giảng viên Trường đoàn nhiệt tình, trách nhiệm với đoàn.

2.4. Giải pháp nâng cao năng lực thực hành cho sinh viên sư phạm theo định hướng ứng dụng

Để nâng cao năng lực thực hành cho sinh viên sư phạm trong bối cảnh mới, cần có những giải pháp đồng bộ và toàn diện, tập trung vào định hướng ứng dụng nghề nghiệp.

Trước hết, cần tăng cường sự kết nối chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành trong suốt quá trình đào tạo. Chương trình đào tạo cần được thiết kế sao cho kiến thức lý thuyết được vận dụng ngay vào các tình huống thực tế thông qua các hoạt động mô phỏng, thực hành tại phòng thí nghiệm sư phạm và tại các trường thực hành.

Thứ hai, phát triển chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng nghề nghiệp, tập trung vào việc hình thành và phát triển các kỹ năng sư phạm thiết yếu đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thứ ba, triển khai các mô hình dạy học tiên tiến, tăng cường tính tương tác và trải nghiệm thực tế cho sinh viên. Các phương pháp dạy học như dạy học theo dự án, dạy học theo tình huống, dạy học hợp tác cần được ưu tiên áp dụng để phát huy tính chủ động, sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn của sinh viên.

Thứ tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình đào tạo và thực hành sư phạm. Sinh viên cần được trang bị các kỹ năng sử dụng các phần mềm hỗ trợ giảng dạy, khai thác tài nguyên giáo dục trực tuyến, và ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI) vào kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ học sinh.

Thứ năm, củng cố và tăng cường mối quan hệ

hợp tác giữa các trường sư phạm và các trường phổ thông, tạo môi trường thực hành sư phạm tốt nhất cho sinh viên. Cần xây dựng mạng lưới các trường thực hành sư phạm chất lượng cao, có đội ngũ giáo viên hướng dẫn giàu kinh nghiệm và tâm huyết.

Thứ sáu, nâng cao chất lượng hướng dẫn và cố vấn cho sinh viên trong quá trình thực hành sư phạm. Giáo viên hướng dẫn cần được bồi dưỡng về nghiệp vụ hướng dẫn thực hành, có khả năng cung cấp phản hồi xây dựng và hỗ trợ kịp thời cho sinh viên. Sự tham gia tích cực của giảng viên trường sư phạm trong quá trình hướng dẫn và đánh giá thực hành cũng cần được tăng cường.

Thứ bảy, xem xét kéo dài thời gian thực hành sư phạm và tăng cường cường độ thực hành tại các trường học, tạo điều kiện cho sinh viên có nhiều cơ hội trải nghiệm thực tế và rèn luyện kỹ năng.

Thứ tám, chú trọng phát triển các kỹ năng mềm cho sinh viên sư phạm, bao gồm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý lớp học và ứng phó với các tình huống sư phạm.

Thứ chín, tích hợp công tác hướng dẫn nghề nghiệp vào chương trình đào tạo sư phạm, giúp sinh viên có định hướng rõ ràng về nghề nghiệp sau khi ra trường, trang bị cho họ các kỹ năng tìm việc và phát triển sự nghiệp.

Thứ mười, tận dụng công nghệ để hỗ trợ quá trình quan sát và phản hồi trong thực hành, thực tập sư phạm. Việc ghi hình các buổi giảng dạy của sinh viên và sử dụng các nền tảng trực tuyến để cung cấp phản hồi chi tiết và kịp thời sẽ giúp sinh viên nhận ra những điểm cần cải thiện và phát triển kỹ năng sư phạm một cách hiệu quả hơn.

Thứ mười một, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chuẩn hóa cho hoạt động thực hành sư phạm, đảm bảo tính khách quan, công bằng và nhất quán trong việc đánh giá năng lực thực hành của sinh viên. Các tiêu chí này cần được xây dựng dựa trên chuẩn nghề nghiệp giáo viên và các yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Cuối cùng, khuyến khích sinh viên thực hành phản ánh về kinh nghiệm giảng dạy của mình thông qua nhật ký, trao đổi với bạn bè và giáo viên hướng dẫn. Việc tự đánh giá và suy ngẫm về quá trình thực hành sẽ giúp sinh viên nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và có kế hoạch

tự hoàn thiện năng lực sư phạm một cách liên tục.

III. KẾT LUẬN

Hoạt động thực hành nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Thủ đô Hà Nội còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục mới. Tỷ lệ việc làm sau tốt nghiệp thấp, sinh viên gặp khó khăn trong quản lý lớp, ứng dụng CNTT và thiếu định hướng nghề nghiệp. Chất lượng hướng

dẫn và nội dung thực hành chưa đồng đều. Để nâng cao năng lực thực hành, cần đổi mới chương trình đào tạo, gắn lý thuyết với thực hành, áp dụng phương pháp dạy học hiện đại, tăng cường hợp tác với trường phổ thông và đầu tư nguồn lực từ Bộ GD&ĐT. Thực hiện đồng bộ các giải pháp sẽ góp phần đào tạo đội ngũ giáo viên có năng lực thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Trần Thị Tuyết Lan (2024), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng thực tập sư phạm của sinh viên*, Tạp chí Khoa học Giáo dục.

[2] Lê Phương Thúy, Nguyễn Đức Nguyên, Trần Đình Nguyên (2023), 23(02), 47-50, *Thực trạng và đề xuất biện pháp rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên sư phạm tại trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội*, Tạp chí Giáo dục.

[3] Nguyễn Việt Hà (2024), *Thực trạng việc làm của sinh viên sư phạm ra trường và quy trình xây dựng chương trình đào tạo giáo viên theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp POHE*. Số 84, Tháng 5

[4] Lữ Hùng Minh, Trịnh Thị Hương (2021). *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học theo mô hình nghiên cứu bài học tại Trường Đại học Cần Thơ*. Tạp chí Giáo dục, 509, 52-58.

[5] Ngô Thị Kim Hoàn, Nguyễn Thị Hòa (2022), *Những khó khăn khi triển khai tổ chức hoạt động thực hành cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng (POHE)*, Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, tr.100-109

[6] Phạm Thị Yến (2021), *Thực trạng thực hành sư phạm của sinh viên ngành giáo dục mầm non của trường Đại học Quảng Bình*, Tạp chí giáo dục. Tập 50 - Số 3B/2021, tr. 121-129

[7] Nguyễn Minh (2024), *Giáo dục đại học ở Việt Nam: Kết quả và một số thách thức (Bài 1)*, Tạp chí Giáo dục.

[8] Lâm Việt Tùng (2025), *Giáo dục Việt Nam thời kỳ chuyển đổi số: Thực trạng, thách thức và giải pháp đột phá*, Tạp chí TT&TT số 1+2 tháng 1+2 năm 2025.

[9] Nguyễn Thị Thu Hằng, Đỗ Thị Phương Thúy, Nguyễn Thị Phương Hoa (2009), *Về thực tập sư phạm của SV hệ sư phạm trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Ngoại ngữ 25 (2009) 51-56.